TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Tổ dân phố , phường N, thị xã N, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn D và bị đơn bà Võ Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị Thu T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2014 cho bà Võ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông D có nghĩa vụ phải cấp dưỡng cho bà T nuôi con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2014 mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2022.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị Thu T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị Thu T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn D phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ áp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị Thu T thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004444 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quy định chung*: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, GCNKH số: 170, ngày 07/10/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Trung